TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2023/DS-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v "Tranh chấp về hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thông**

2. Bà **Hoàng Thị Ngọc Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tuyết Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Đức –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS, ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**; địa chỉ: Số 442, đường Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến P** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phát: Ông **Nguyễn Đình L** – Phó giám đốc Phòng quản lý nợ; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A – 446 Cách mạng tháng tám, Phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi: Anh **Nguyễn Vũ D** – Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A – 446 Cách mạng tháng tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 3, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm – người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng anh Nguyễn Vũ D - trình bày như sau:

Ngày 15/5/2020, Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho chị Nguyễn Thị Thanh H số TNI.CN.2861.140520 vay số tiền 930.000.000 đồng, mục đích xây dựng sửa chữa nhà, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả 10%/năm. Đến ngày 03/4/2023, chị Nguyễn Thị Thanh H đã trả 577.357.675 đồng, còn nợ 352.642.325 đồng, lãi trong hạn 12.105.490 đồng, lãi quá hạn 143.337 đồng, phạt chậm trả lãi, phí là 110.960 đồng.

Ngày 24/10/2022, Ngân hàng và chị H ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNI.CN.2319.250920/SĐBS-01 cho vay số tiền 780.000.000 đồng, mục đích cho vay: Tiêu dùng có tài sản đảm bảo; thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả 10%/năm. Đến ngày 03/4/2023, chị Nguyễn Thị Thanh H đã trả 175.500.000 đồng, còn nợ 604.500.000 đồng, lãi trong hạn 21.536.825 đồng, lãi quá hạn 121.701 đồng, phạt chậm trả lãi, phí là 190.321 đồng.

Để đảm bảo cho 02 khoản nợ vay trên chị H có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 58, tờ bản đồ số 21, số BX 471655, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00686 do UBND Huyện D, tỉnh T cấp ngày 26/9/2014, do chị Nguyễn Thị Thanh H đứng tên, đất tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh T

Ngày 18/7/2022, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị H số 356795******6283 vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 03/4/2023 Ngân hàng có thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ thu hồi số nợ 48.805.217 đồng, lãi quá hạn là 66.450. đồng.

Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2023 là 1.139.373.824 đồng, trong đó vốn gốc 1.006.748.227 đồng, lãi trong hạn 44.322.303 đồng, lãi quá hạn 85.211.642 đồng phạt chậm trả lãi 3.091.652 đồng, chị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn – *chị* ***Nguyễn Thị Thanh H*** *vắng mặt tại phiên tòa****:***

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A đối với chị Nguyễn Thị Thanh H. Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 26/9/2023 là 1.139.373.824 đồng và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP A có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm bản tự khai, hoà giải và xét xử nhưng chị H không làm bản tự khai, không tham gia hoà giải cũng như không tham dự phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng và chị H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Ninh Hiệp, xã B, Huyện D, tỉnh T, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 15/5/2020 và ngày 24/10/2022, chị Nguyễn Thị Thanh H có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP A hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 1.006.748.227 đồng chưa trả. Ngày 16/5/2023 Ngân hàng có đơn khởi kiện, căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

Về nội dung:

[1] Ngày 15/5/2020, Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho chị Nguyễn Thị Thanh H số TNI.CN.2861.140520 vay số tiền 930.000.000 đồng, mục đích xây dựng sửa chữa nhà, thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong

hạn, lãi phạt chậm trả 10%/năm. Đến ngày 03/4/2023, chị Nguyễn Thị Thanh H đã trả 577.357.675 đồng, còn nợ 352.642.325 đồng, lãi trong hạn 12.105.490 đồng, lãi quá hạn 143.337 đồng, phạt chậm trả lãi, phí là 110.960 đồng.

[2] Ngày 24/10/2022, Ngân hàng và chị H ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNI.CN.2319.250920/SĐBS-01 cho vay số tiền 780.000.000 đồng. Đến ngày 03/4/2023, chị Nguyễn Thị Thanh H đã trả 175.500.000 đồng, còn nợ 604.500.000 đồng, lãi trong hạn 21.536.825 đồng, lãi quá hạn 121.701 đồng, phạt chậm trả lãi, phí là 190.321 đồng.

Để đảm bảo cho 02 khoản nợ vay trên chị H có thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ do UBND Huyện D, tỉnh T cấp ngày 26/9/2014, do chị Nguyễn Thị Thanh H đứng tên, đất tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh T.

[3] Ngày 18/7/2022, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị H số 356795******6283 vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 03/4/2023 Ngân hàng có thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ thu hồi số nợ 48.805.217 đồng, lãi quá hạn là 66.450 đồng.

Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2023 là 1.139.373.824 đồng, trong đó vốn gốc 1.006.748.227 đồng, lãi trong hạn 44.322.303 đồng, lãi quá hạn 85.211.642 đồng phạt chậm trả lãi 3.091.652 đồng, chị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

[4] Chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng chị H vắng mặt không tham gia phiên hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa là từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ các chứng cứ, hợp đồng tín dụng, lời trình bày của Ngân hàng có cơ sở xác định ngày 15/5/2020 và ngày 24/10/2022 chị Nguyễn Thị Thanh H có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng hiện còn nợ số tiền tính đến ngày 26/9/2023 là 1.139.373.824 đồng, trong đó vốn gốc 1.006.748.227 đồng, lãi trong hạn 44.322.303 đồng, lãi quá hạn 85.211.642 đồng phạt chậm trả lãi 3.091.652 đồng, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2023 tổng số tiền là 1.139.373.824 đồng, chị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng số tiền 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP A đối với chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Buộc Chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 26/9/2023 là 1.139.373.824 đồng (một tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc 1.006.748.227 đồng, lãi trong hạn 44.322.303 đồng, lãi quá hạn 85.211.642 đồng phạt chậm trả lãi 3.091.652 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2023 chị Nguyễn Thị Thanh H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng TMCP A trả tài sản lại cho chị H khi chị H thanh toán xong các khoảng nợ.

3. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Chị Nguyễn Thị Thanh H Thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP A (ACB) số tiền 2.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 46.181.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A (ACB) 21.599.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0013458, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP